

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 11 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:74

Tại phòng:316

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110001	11A3	Cao Thiên An	09/10/2010	
2	110002	11A3	Chu Hoàng Minh An	10/07/2010	
3	110003	11A3	Dương Hoàng An	13/03/2010	
4	110004	11D3	Đinh Hải An	25/07/2010	
5	110005	11A3	Đỗ Bảo An	22/01/2010	
6	110006	11A3	Đỗ Hoài An	23/09/2010	
7	110007	11D3	Lê Hà An	06/02/2010	
8	110008	11A2	Lê Ngọc Phúc An	02/10/2010	
9	110009	11D3	Ngô Thùy An	07/07/2010	
10	110010	11A3	Nguyễn Đăng Khánh An	08/03/2010	
11	110011	11A3	Nguyễn Khánh An	01/09/2010	
12	110012	11A3	Nguyễn Thành An	20/11/2010	
13	110013	11D3	Nguyễn Thủy An	08/10/2010	
14	110014	11A2	Phạm Hải An	02/07/2010	
15	110015	11A1	Phạm Nam An	12/05/2010	
16	110016	11A2	Phạm Phú An	14/10/2010	
17	110017	11D3	Phạm Vũ Thiên An	01/11/2010	
18	110018	11A1	Trần Đặng Khánh An	03/05/2010	
19	110019	11A3	Trịnh Khánh An	24/12/2010	
20	110020	11A1	Bùi Bảo Anh	14/07/2010	
21	110021	11D1	Đào Quỳnh Anh	07/09/2010	
22	110022	11A1	Đinh Ngọc Bảo Anh	24/02/2010	
23	110023	11A1	Hoàng Hà Anh	17/01/2010	
24	110024	11D3	Hoàng Mai Anh	01/06/2010	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 11 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:75

Tại phòng:317

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110025	11A4	Hoàng Minh Anh	26/11/2010	
2	110026	11D1	Hoàng Ngân Anh	26/11/2010	
3	110027	11D2	Hoàng Ngọc Anh	03/02/2010	
4	110028	11A3	Kiều Tuệ Anh	25/09/2010	
5	110029	11A6	Lê Phan Vương Anh	03/02/2010	
6	110030	11A2	Lê Việt Anh	20/03/2010	
7	110031	11D2	Ngô Bảo Anh	11/03/2010	
8	110032	11A5	Ngô Hùng Anh	16/01/2010	
9	110033	11A4	Nguyễn Châu Anh	07/09/2010	
10	110034	11D1	Nguyễn Châu Anh	09/06/2010	
11	110035	11D2	Nguyễn Châu Anh	18/01/2010	
12	110036	11A6	Nguyễn Đức Anh	25/07/2010	
13	110037	11A4	Nguyễn Hà Anh	06/11/2010	
14	110038	11D2	Nguyễn Hoàng Anh	04/11/2010	
15	110039	11A3	Nguyễn Huy Anh	02/05/2010	
16	110040	11A1	Nguyễn Ngọc Châu Anh	04/01/2010	
17	110041	11A4	Nguyễn Phúc Hoàng Anh	14/02/2010	
18	110042	11D1	Nguyễn Quỳnh Anh	12/08/2010	
19	110043	11D1	Nguyễn Thục Anh	14/03/2010	
20	110044	11D2	Nguyễn Trần Tú Anh	04/12/2010	
21	110045	11A1	Nguyễn Tuấn Anh	02/01/2010	
22	110046	11A2	Nguyễn Tuấn Anh	19/04/2010	
23	110047	11D3	Nguyễn Tuệ Anh	24/01/2010	
24	110048	11A2	Phạm Châu Anh	26/08/2010	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 11 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:76

Tại phòng:318

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110049	11D2	Phạm Ngân Anh	30/07/2010	
2	110050	11D1	Phan Hiền Anh	11/05/2010	
3	110051	11A5	Phan Ngọc Hà Anh	13/05/2010	
4	110052	11A5	Trần Đức Anh	02/12/2010	
5	110053	11A5	Trần Khải Anh	13/03/2010	
6	110054	11A2	Trần Minh Anh	22/05/2010	
7	110055	11D2	Trịnh Kiên Anh	15/07/2010	
8	110056	11A1	Trương Hải Anh	15/07/2010	
9	110057	11D1	Võ Hồng Anh	24/08/2010	
10	110058	11D3	Vũ Hà Anh	19/09/2010	
11	110059	11D3	Vũ Minh Anh	06/07/2010	
12	110060	11A2	Đặng Quang Bách	27/02/2010	
13	110061	11A5	Đỗ Hoàng Bách	15/12/2010	
14	110062	11A1	Nguyễn Hoàng Bách	15/06/2010	
15	110063	11A2	Nguyễn Hữu Bách	30/10/2010	
16	110064	11A6	Đỗ Gia Bảo	04/03/2010	
17	110065	11A3	Lê Nguyên Bảo	15/12/2010	
18	110066	11D3	Nguyễn Bích Hoàng Thái Bảo	30/10/2010	
19	110067	11A3	Phạm Gia Bảo	14/03/2010	
20	110068	11A2	Trần Ngọc Bảo	04/06/2010	
21	110069	11A5	Trần Quốc Bảo	03/06/2010	
22	110070	11A2	Đỗ Hà Khánh Băng	18/11/2010	
23	110071	11A1	Nguyễn Hải Băng	04/10/2010	
24	110072	11A2	Lê Hà Ngọc Bích	13/09/2010	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 11 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:77

Tại phòng:402

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110073	11D1	Nguyễn Thanh Bình	31/01/2010	
2	110074	11D2	Trần Ngọc Bảo Châm	24/05/2010	
3	110075	11D1	Bùi Minh Châu	07/08/2010	
4	110076	11D2	Đinh Bảo Châu	21/01/2010	
5	110077	11D2	Kiều Bảo Châu	17/06/2010	
6	110078	11A1	Ngô Hữu Minh Châu	23/02/2010	
7	110079	11A2	Nguyễn Bảo Châu	08/10/2010	
8	110080	11D1	Nguyễn Minh Châu	06/02/2010	
9	110081	11D2	Tạ Đàm Minh Châu	15/04/2010	
10	110082	11A2	Đỗ Linh Chi	30/10/2010	
11	110083	11D3	Kim Tùng Chi	05/03/2010	
12	110084	11D1	Lê Khánh Chi	04/11/2010	
13	110085	11A1	Nguyễn Hà Chi	10/10/2010	
14	110086	11D3	Nguyễn Lê Hà Chi	10/01/2010	
15	110087	11A2	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi	16/01/2010	
16	110088	11A6	Nguyễn Thùy Chi	06/01/2010	
17	110089	11D2	Phạm Mai Chi	27/11/2010	
18	110090	11D3	Phan Thị Khánh Chi	30/04/2010	
19	110091	11A3	Trần Lan Chi	15/01/2010	
20	110092	11A1	Chu Đình Cường	14/04/2010	
21	110093	11A4	Hoàng Danh	30/05/2010	
22	110094	11A3	Vũ Ngọc Diệp	10/12/2010	
23	110095	11A2	Lại Tuấn Dũng	01/03/2010	
24	110096	11D2	Lê Minh Hoàng Dũng	26/09/2010	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 11 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:78

Tại phòng:403

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110097	11A6	Lê Tiên Dũng	08/01/2010	
2	110098	11A2	Nguyễn Mạnh Dũng	30/09/2010	
3	110099	11A3	Nguyễn Tuấn Dũng	03/06/2010	
4	110100	11A3	Trần Trí Dũng	12/04/2010	
5	110101	11D1	Vũ Công Dũng	08/11/2010	
6	110102	11A4	Vũ Đình Tuấn Dũng	27/11/2010	
7	110103	11A3	Cao Hà Duy	01/04/2010	
8	110104	11D3	Đỗ Thùy Dương	12/02/2010	
9	110105	11A3	Nguyễn Đăng Thái Dương	09/04/2010	
10	110106	11A1	Nguyễn Hữu Hoàng Dương	25/07/2010	
11	110107	11D2	Nguyễn Thảo Dương	20/09/2010	
12	110108	11A6	Nguyễn Thùy Dương	16/12/2010	
13	110109	11A4	Đào Quang Đạt	10/03/2010	
14	110110	11A6	Lưu Đức Đạt	05/08/2010	
15	110111	11A1	Nguyễn Tiến Đạt	08/02/2010	
16	110112	11D1	Phùng Tuấn Đạt	10/02/2010	
17	110113	11A2	Nguyễn Minh Đăng	24/02/2010	
18	110114	11A6	Nguyễn Minh Đăng	05/04/2010	
19	110115	11D1	Bùi Đình An Đông	05/01/2010	
20	110116	11A5	Hoàng Minh Đức	01/01/2010	
21	110117	11D2	Lê Hoàng Anh Đức	18/01/2010	
22	110118	11D1	Nguyễn Hoàng Minh Đức	05/11/2010	
23	110119	11D2	Nguyễn Minh Đức	24/12/2010	
24	110120	11A5	Phạm Minh Đức	28/04/2010	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 11 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:79

Tại phòng:404

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110121	11D3	Phạm Vũ Anh Đức	05/08/2010	
2	110122	11D3	Đinh Thị Hoàng Giang	05/04/2010	
3	110123	11A5	Hoàng Thu Giang	05/04/2010	
4	110124	11A1	Lê Hương Giang	12/11/2010	
5	110125	11D1	Nguyễn Hà Giang	14/02/2010	
6	110126	11A3	Nguyễn Hương Giang	17/03/2010	
7	110127	11D3	Nguyễn Linh Giang	23/11/2010	
8	110128	11A3	Nguyễn Minh Giang	15/02/2010	
9	110129	11A3	Bùi Doãn Nguyệt Hà	21/09/2010	
10	110130	11D2	Bùi Ngọc Thái Hà	16/05/2010	
11	110131	11D1	Cần Thu Hà	24/09/2010	
12	110132	11A1	Đoàn Bình Hà	14/09/2010	
13	110133	11D3	Đỗ Phương Hà	05/06/2010	
14	110134	11A6	Hồ Ngân Hà	08/11/2010	
15	110135	11A4	Lê Minh Hà	30/05/2010	
16	110136	11D2	Lê Thanh Hà	02/12/2010	
17	110137	11A5	Lưu Phương Hà	24/02/2010	
18	110138	11A5	Nguyễn Hồng Hà	28/11/2010	
19	110139	11D3	Nguyễn Minh Hà	27/03/2010	
20	110140	11D2	Nguyễn Ngân Hà	02/02/2010	
21	110141	11D1	Nguyễn Thị Thanh Hà	22/07/2010	
22	110142	11A6	Trần Ngọc Lan Hà	04/05/2010	
23	110143	11A4	Vũ Ngân Hà	14/11/2010	
24	110144	11A2	Dương Phúc Hải	24/09/2010	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 11 (TOÁN + NGŨ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:80

Tại phòng:405

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110145	11A1	Nguyễn Việt Hải	04/11/2010	
2	110146	11A4	Phạm Minh Hải	02/04/2010	
3	110147	11A6	Vũ Minh Hải	05/03/2010	
4	110148	11D2	Nguyễn Minh Hằng	20/01/2010	
5	110149	11D1	Nguyễn Tuệ Hằng	07/12/2010	
6	110150	11D3	Dương Vinh Hiền	02/01/2010	
7	110151	11A6	Lưu Vinh Hiền	05/08/2010	
8	110152	11A4	Nguyễn Đức Hiệp	21/03/2010	
9	110153	11D3	Bùi Đức Minh Hiếu	22/03/2010	
10	110154	11A4	Nguyễn Minh Hiếu	24/10/2010	
11	110155	11A6	Phạm Trung Hiếu	02/10/2010	
12	110156	11A1	Lê Thuý Hoà	26/09/2010	
13	110157	11A3	Đinh Lâm Hoàng	17/02/2010	
14	110158	11A5	Lê Minh Hoàng	08/07/2010	
15	110159	11A6	Nguyễn Trọng Hoàng	16/05/2010	
16	110160	11A1	Phạm Đức Hoàng	05/05/2010	
17	110161	11A4	Tưởng Duy Hoàng	26/02/2010	
18	110162	11A5	Đỗ Phúc Huy	24/06/2010	
19	110163	11A1	Trần Gia Huy	11/06/2010	
20	110164	11D2	Lại Minh Huyền	21/07/2010	
21	110165	11A2	Đỗ Gia Hưng	23/01/2010	
22	110166	11D1	Hà Gia Hưng	19/04/2010	
23	110167	11D1	Nguyễn Gia Hưng	14/10/2010	
24	110168	11A5	Nguyễn Tuấn Hưng	29/06/2010	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 11 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:81

Tại phòng:407

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110169	11D1	Ngô Diệu Hương	22/04/2010	
2	110170	11D3	Nguyễn Minh Hương	10/03/2010	
3	110171	11A2	Vương Minh Hương	11/08/2010	
4	110172	11A1	Nguyễn Công Khải	07/11/2010	
5	110173	11A6	Nguyễn Đức Khang	29/12/2010	
6	110174	11D2	Nguyễn Kiến Khang	13/11/2010	
7	110175	11D1	Trần Vĩnh Khang	22/10/2010	
8	110176	11D1	Nguyễn Ngọc Trang Khanh	09/01/2010	
9	110177	11A5	Bùi An Khánh	25/06/2010	
10	110178	11A3	Bùi Nam Khánh	24/10/2010	
11	110179	11A4	Chu An Khánh	21/03/2010	
12	110180	11A4	Đặng Bảo Khánh	07/12/2010	
13	110181	11A6	Đặng Gia Khánh	10/04/2010	
14	110182	11A6	Đỗ Vân Khánh	16/01/2010	
15	110183	11D2	Lý Trọng Khánh	21/09/2010	
16	110184	11D1	Nguyễn Gia Khánh	22/04/2010	
17	110185	11A5	Nguyễn Ngọc Quốc Khánh	21/06/2010	
18	110186	11A3	Trịnh Hoàng Nam Khánh	14/05/2010	
19	110187	11D2	Vũ Hoàng Nam Khánh	03/10/2010	
20	110188	11A6	Lê Đức Khiêm	29/09/2010	
21	110189	11A3	Nguyễn Duy Khoa	05/07/2010	
22	110190	11D2	Bùi Đăng Khôi	01/08/2010	
23	110191	11A2	Đoàn Anh Khôi	25/04/2010	
24	110192	11A1	Lê Huy Khôi	27/02/2010	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 11 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số: 82

Tại phòng: 410

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110193	11A6	Lê Nguyên Khôi	04/03/2010	
2	110194	11A4	Nguyễn Việt Khôi	06/04/2010	
3	110195	11D2	Ngô Thị Minh Khuê	19/07/2010	
4	110196	11A2	Phạm Minh Khuê	11/02/2010	
5	110197	11D2	Chu Văn Khương	30/05/2010	
6	110198	11A5	Nguyễn Trung Kiên	15/08/2010	
7	110199	11A3	Trương Hữu Kiên	22/02/2010	
8	110200	11A3	Hoàng Tuấn Kiệt	13/09/2010	
9	110201	11D1	Lê Tấn Kiệt	05/04/2010	
10	110202	11A4	Nguyễn Văn Gia Kiệt	01/02/2010	
11	110203	11A4	Hà Tùng Lâm	26/12/2010	
12	110204	11A5	Hoàng Phương Lâm	25/09/2010	
13	110205	11A3	Lê Nguyên Lâm	26/01/2010	
14	110206	11A4	Lê Phú Lâm	16/04/2010	
15	110207	11A5	Lục Thanh Lâm	15/01/2010	
16	110208	11A3	Nguyễn Hoàng Lâm	30/06/2010	
17	110209	11A6	Nguyễn Thanh Lâm	04/02/2010	
18	110210	11A5	Nguyễn Trần Lâm	21/03/2010	
19	110211	11A5	Nguyễn Xuân Lâm	30/06/2010	
20	110212	11A6	Vũ Ngọc Tùng Lâm	06/06/2010	
21	110213	11D2	Nguyễn Hoàng Uyên Lê	07/08/2010	
22	110214	11A4	Bùi Phương Linh	23/09/2010	
23	110215	11A6	Dương Bảo Linh	30/10/2010	
24	110216	11D3	Đặng Phương Linh	15/06/2010	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 11 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:83

Tại phòng:411

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110217	11D1	Đỗ Khánh Linh	06/03/2010	
2	110218	11A5	Đồng Khánh Linh	08/10/2010	
3	110219	11A4	Lê Nguyễn Châu Linh	10/06/2010	
4	110220	11D3	Lê Thu Linh	22/08/2010	
5	110221	11A2	Lưu Khánh Linh	26/09/2010	
6	110222	11A1	Mai Khánh Linh	22/02/2010	
7	110223	11D1	Ngô Hoàng Ngọc Linh	13/04/2010	
8	110224	11A4	Nguyễn Bảo Linh	05/02/2010	
9	110225	11A4	Nguyễn Bảo Linh	30/09/2010	
10	110226	11A5	Nguyễn Băng Gia Linh	07/08/2010	
11	110227	11A1	Nguyễn Khánh Linh	19/07/2010	
12	110228	11A2	Nguyễn Khánh Linh	02/02/2010	
13	110229	11D1	Nguyễn Ngọc Bảo Linh	03/04/2010	
14	110230	11D2	Nguyễn Thùy Linh	24/06/2010	
15	110231	11D2	Nguyễn Trần Phương Linh	16/01/2010	
16	110232	11A4	Nguyễn Trúc Linh	21/06/2010	
17	110233	11D2	Nguyễn Trúc Linh	14/07/2010	
18	110234	11A2	Nguyễn Tuệ Linh	20/07/2010	
19	110235	11A3	Phạm Thảo Linh	29/07/2010	
20	110236	11D1	Phan Nhã Linh	22/06/2010	
21	110237	11A6	Quách Nhã Linh	22/02/2010	
22	110238	11D3	Quản Trúc Linh	04/03/2010	
23	110239	11A2	Tổng Hoàng Bảo Linh	29/11/2010	
24	110240	11D1	Trần Hà Linh	10/08/2010	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 11 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:84

Tại phòng:412

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110241	11D2	Trần Phương Linh	17/02/2010	
2	110242	11D1	Vũ Bùi Nhật Linh	10/09/2010	
3	110243	11A4	Vũ Khánh Linh	25/03/2010	
4	110244	11D1	Nguyễn Hoàng Long	20/06/2010	
5	110245	11D1	Nguyễn Huy Long	14/02/2010	
6	110246	11D2	Nguyễn Thùy Lương	16/06/2010	
7	110247	11D2	Đỗ Ngọc Ban Mai	02/02/2010	
8	110248	11D3	Nguyễn Hà Phương Mai	06/03/2010	
9	110249	11D3	Nguyễn Thị Thanh Mai	15/02/2010	
10	110250	11A4	Nguyễn Anh Mạnh	22/08/2010	
11	110251	11A3	Bùi Bình Minh	13/06/2010	
12	110252	11A1	Bùi Đức Minh	15/12/2010	
13	110253	11D1	Bùi Minh Minh	07/08/2010	
14	110254	11A4	Chu Đức Minh	12/07/2010	
15	110255	11A2	Đặng Hoàng Nhật Minh	01/10/2010	
16	110256	11D2	Hoàng Nhật Minh	22/04/2010	
17	110257	11A2	Lê Đức Minh	10/10/2010	
18	110258	11A5	Lê Hồng Minh	25/10/2010	
19	110259	11A4	Lê Quang Minh	01/03/2010	
20	110260	11D1	Lê Trần Khánh Minh	24/09/2010	
21	110261	11A1	Ngô Gia Minh	17/11/2010	
22	110262	11A3	Nguyễn Bảo Minh	11/03/2010	
23	110263	11A5	Nguyễn Đức Minh	18/08/2010	
24	110264	11A1	Nguyễn Lê Minh	22/06/2010	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 11 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:85

Tại phòng:415

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110265	11A6	Nguyễn Nhật Minh	24/02/2010	
2	110266	11A6	Nguyễn Nhật Minh	29/11/2010	
3	110267	11D2	Nguyễn Nhật Minh	21/08/2010	
4	110268	11A4	Nguyễn Phạm Tuấn Minh	18/02/2010	
5	110269	11A5	Nguyễn Quang Minh	02/10/2010	
6	110270	11A3	Nguyễn Quốc Minh	27/06/2010	
7	110271	11A5	Nguyễn Thiện Minh	14/11/2010	
8	110272	11A6	Nguyễn Trọng Minh	03/02/2010	
9	110273	11A3	Nguyễn Tuệ Minh	22/07/2010	
10	110274	11A1	Nguyễn Văn Đức Minh	11/12/2010	
11	110275	11A2	Phạm Tuấn Minh	26/05/2010	
12	110276	11A6	Trần Hoàng Minh	26/03/2010	
13	110277	11A3	Trần Phúc Minh	07/10/2010	
14	110278	11A1	Vũ Trần Nhật Minh	27/02/2010	
15	110279	11A1	Tạ Hà My	21/10/2010	
16	110280	11A4	Bùi Tuấn Nam	11/12/2010	
17	110281	11A4	Ngô Bảo Nam	03/02/2010	
18	110282	11A3	Nguyễn Bá Nam	29/04/2010	
19	110283	11D2	Nguyễn Bảo Nam	11/08/2010	
20	110284	11D1	Nguyễn Hữu Nam	01/11/2010	
21	110285	11A5	Nguyễn Thế Nam	24/04/2010	
22	110286	11A2	Nguyễn Tuấn Nam	22/10/2010	
23	110287	11D1	Phạm Minh Nam	10/10/2010	
24	110288	11D2	Lê Linh Nga	04/08/2010	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 11 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:86

Tại phòng:416

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110289	11A2	Lê Phương Nga	07/07/2010	
2	110290	11D3	Lương Vũ Kim Ngân	11/01/2010	
3	110291	11A4	Nguyễn Thu Ngân	07/01/2010	
4	110292	11A4	Trần Kim Ngân	05/10/2010	
5	110293	11A5	Trần Vĩnh Nghĩa	03/02/2010	
6	110294	11D1	Giang Bảo Ngọc	01/08/2010	
7	110295	11D2	Lương Ánh Ngọc	21/03/2010	
8	110296	11D3	Nguyễn Hằng Bảo Ngọc	08/07/2010	
9	110297	11A5	Lê Kim Nguyên	11/01/2010	
10	110298	11D3	Lê Trung Nguyên	16/09/2010	
11	110299	11A2	Trần Khánh Nguyên	13/11/2010	
12	110300	11A3	Trần Khôi Nguyên	28/06/2010	
13	110301	11A5	Vũ Hạnh Nguyên	27/07/2010	
14	110302	11A5	Trần Nguyên Nhã	22/07/2010	
15	110303	11A2	Hà Tuệ Nhi	18/04/2010	
16	110304	11D2	Nguyễn Hoàng Lâm Nhi	05/06/2010	
17	110305	11A6	Nguyễn Lâm Nhi	03/03/2010	
18	110306	11A5	Trần Khánh Như	28/09/2010	
19	110307	11A6	Lưu Đức Phát	05/08/2010	
20	110308	11A3	Nguyễn Hoàng Phát	07/06/2010	
21	110309	11D2	Lê Đình Phong	14/01/2010	
22	110310	11A4	Vũ Hải Phong	23/12/2010	
23	110311	11A3	Nguyễn Lê An Phú	09/01/2010	
24	110312	11A6	Vũ Nguyễn An Phú	02/02/2010	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 11 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:87

Tại phòng:417

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110313	11A1	Đinh Hoàng Phúc	11/09/2010	
2	110314	11A5	Lương Hồng Phúc	25/11/2010	
3	110315	11A4	Bùi Minh Phương	31/03/2010	
4	110316	11D2	Hoàng Ngọc Hà Phương	05/12/2010	
5	110317	11A1	Nguyễn Đặng Hà Phương	27/02/2010	
6	110318	11A5	Nguyễn Hà Phương	15/07/2010	
7	110319	11D3	Nguyễn Khánh Phương	04/09/2010	
8	110320	11D3	Nguyễn Minh Phương	05/06/2010	
9	110321	11A6	Nguyễn Quốc Việt Phương	10/04/2010	
10	110322	11A2	Nguyễn Quỳnh Lam Phương	24/04/2010	
11	110323	11A1	Phạm Mai Phương	26/09/2010	
12	110324	11A2	Phùng Mai Phương	19/09/2010	
13	110325	11A2	Vũ Thị Thanh Phương	23/03/2010	
14	110326	11A5	Chu Thế Quang	06/01/2010	
15	110327	11A2	Nguyễn Minh Quang	15/04/2010	
16	110328	11A6	Nguyễn Minh Quang	04/08/2010	
17	110329	11A5	Phạm Minh Quang	08/10/2010	
18	110330	11A4	Vũ Minh Quang	21/08/2010	
19	110331	11A4	Hoàng Mạnh Quân	23/11/2010	
20	110332	11A3	Lê Hồng Quân	25/08/2010	
21	110333	11A1	Nguyễn Anh Quân	28/12/2010	
22	110334	11A6	Phạm Đình Minh Quân	20/09/2010	
23	110335	11A3	Trần Hoàng Quân	23/05/2010	
24	110336	11A6	Đào Thục Quyên	25/08/2010	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 11 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:88

Tại phòng:503

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110337	11A1	Nguyễn Bảo Quyên	10/04/2010	
2	110338	11A2	Nguyễn Đức Quyền	29/12/2010	
3	110339	11A6	Đái Hương Quỳnh	11/02/2010	
4	110340	11D1	Phạm Diễm Quỳnh	28/01/2010	
5	110341	11D2	Phạm Phương Quỳnh	29/04/2010	
6	110342	11D1	Bùi Minh Sơn	01/07/2010	
7	110343	11A5	Nguyễn Đặng Tùng Sơn	20/09/2010	
8	110344	11A1	Nguyễn Hữu Sơn	17/11/2010	
9	110345	11A5	Nguyễn Hữu Thanh Sơn	21/12/2010	
10	110346	11D3	Vũ Việt Sơn	19/07/2010	
11	110347	11A6	Lê Khải Tâm	04/10/2010	
12	110348	11A1	Phạm Minh Tân	07/01/2010	
13	110349	11A1	Ninh Quang Tấn	09/07/2010	
14	110350	11D2	Hoàng Chí Thanh	28/07/2010	
15	110351	11D1	Nguyễn Tâm Thanh	13/03/2010	
16	110352	11A1	Nguyễn Thúy Thanh	21/08/2010	
17	110353	11A4	Phạm Thanh Thanh	29/11/2010	
18	110354	11D2	Trần Thị Yến Thanh	16/01/2010	
19	110355	11A1	Nguyễn Minh Thành	23/11/2010	
20	110356	11A3	Trịnh Việt Thành	29/08/2010	
21	110357	11A6	Duy An Phương Thảo	23/04/2010	
22	110358	11A4	Mai Phương Thảo	09/02/2010	
23	110359	11A6	Cao Minh Thắng	20/05/2010	
24	110360	11A4	Vũ Xuân Thắng	02/05/2010	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 11 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:89

Tại phòng:504

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110361	11D2	Nguyễn Minh Thu	23/07/2010	
2	110362	11D3	Đỗ Linh Thủy	12/08/2010	
3	110363	11A1	Nguyễn Thị Thu Thủy	14/04/2010	
4	110364	11D3	Phí Ngọc Thủy	03/03/2010	
5	110365	11A4	Dương Minh Thư	26/09/2010	
6	110366	11D3	Lê Anh Thư	22/12/2010	
7	110367	11D2	Vương Minh Thư	23/02/2010	
8	110368	11A6	Vương Bảo Thy	04/03/2010	
9	110369	11A2	Bùi Thủy Tiên	20/02/2010	
10	110370	11D3	Nguyễn Thủy Tiên	24/09/2010	
11	110371	11A3	Nguyễn Thê Tiến	11/10/2010	
12	110372	11A2	Lê Thùy Trang	26/02/2010	
13	110373	11A5	Nguyễn Hà Trang	17/12/2010	
14	110374	11A6	Nguyễn Hà Trang	21/11/2010	
15	110375	11A6	Trần Hoàng Minh Trang	26/03/2010	
16	110376	11D2	Đỗ Bảo Trâm	12/08/2010	
17	110377	11D1	Hoàng Bảo Trâm	27/12/2010	
18	110378	11D1	Nguyễn Bảo Trâm	29/01/2010	
19	110379	11D1	Nguyễn Bảo Trân	16/11/2010	
20	110380	11D3	Nguyễn Đức Trí	13/12/2010	
21	110381	11A2	Đồng Hải Triều	11/05/2010	
22	110382	11D3	Nguyễn Thanh Trúc	22/01/2010	
23	110383	11A4	Nguyễn Lê Hiếu Trung	09/12/2010	
24	110384	11A1	Trịnh Thanh Tú	30/11/2009	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 11 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số: 90

Tại phòng: 505

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110385	11A4	Bùi Quốc Tuấn	29/03/2010	
2	110386	11A5	Nguyễn Bảo Tuấn	03/07/2010	
3	110387	11A1	Nguyễn Bách Tùng	17/11/2010	
4	110388	11A6	Trịnh Hoàng Tùng	21/05/2010	
5	110389	11A5	Chu Ngọc Bảo Uyên	02/10/2010	
6	110390	11A6	Vũ Thu Uyên	09/09/2010	
7	110391	11A1	Trần Ngọc Mỹ Vân	05/01/2010	
8	110392	11D3	Đoàn Khánh Vi	11/03/2010	
9	110393	11A5	Phùng Thế Vinh	11/03/2010	
10	110394	11A4	Đỗ Ngân Vũ	13/12/2010	
11	110395	11A2	Đỗ Hà Vy	10/07/2010	
12	110396	11A3	Đỗ Hà Vy	25/09/2010	
13	110397	11A5	Đỗ Lâm Vy	30/01/2010	
14	110398	11A6	Đỗ Tường Vy	01/09/2010	
15	110399	11A4	Lê Thảo Vy	07/05/2010	
16	110400	11D1	Lê Thị Hà Vy	04/02/2010	
17	110401	11D1	Nguyễn Lâm Như Ý	25/07/2010	
18					
19					
20					
21					
22					
23					
24					
25					